

Số: /UBND-NC

Hung Yên, ngày tháng năm 2024

V/v triển khai nhiệm vụ cải thiện,
nâng cao các Chỉ số: PAR INDEX,
SIPAS, PAPI cấp tỉnh năm 2024

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố.

Theo công bố của các Bộ, ngành Trung ương và các tổ chức có liên quan, kết quả các Chỉ số phản ánh nền hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2023 như sau: Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) đứng thứ 12/63 tỉnh/thành, giảm 01 bậc so với năm 2022; Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) đứng thứ 26/63 tỉnh, thành, giảm 14 bậc so với năm 2022; Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đứng thứ 7/63 tỉnh thành, giảm 01 bậc so với năm 2022.

Sau khi xem xét các Báo cáo của Sở Nội vụ: số 125/BC-SNV ngày 15/4/2024 về kết quả Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Hưng Yên năm 2023; số 145/BC-SNV ngày 04/5/2024 về kết quả Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2023; để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, đáp ứng sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh (theo Phụ lục gửi kèm), qua đó cải thiện, nâng cao các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI của tỉnh năm 2024; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ sau:

I. Đối với Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX):

1. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố:

1.1. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị của Tỉnh ủy, Kế hoạch của UBND tỉnh về công tác cải cách hành chính (CCHC) giai đoạn 2021-2025 và năm 2024¹. Nghiêm túc đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2023 để có giải pháp cụ thể, thiết thực khắc phục những thiếu sót, hạn chế, tạo đột phá mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả công tác CCHC, đảm bảo hoàn thành 100% Kế hoạch CCHC năm 2024 của tỉnh.

1.2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện là đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao phải chủ động, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao; kiểm tra định

¹ Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 10/8/2022 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn tỉnh; các Kế hoạch của UBND tỉnh: số 184/KH-UBND ngày 07/12/2021 về CCHC nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, số 187/KH-UBND ngày 21/12/2023 về CCHC nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2024...

kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trong nội bộ cơ quan, đơn vị và các cơ quan liên quan trong phạm vi quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực được phân công; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục những vướng mắc, hạn chế theo thẩm quyền; đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ.

Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; chủ động đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, công việc được giao của cơ quan, đơn vị. Tăng cường kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xử lý, giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao nhằm bảo đảm việc triển khai thực hiện đúng thời hạn, yêu cầu và hiệu quả.

1.3. Thực hiện nghiêm việc trình công bố thủ tục hành chính (TTHC) và Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 3087/UBND-PVHCC&KSTT²; chịu trách nhiệm về việc chậm trình công bố, dẫn đến tỉnh bị trừ điểm trong Chỉ số PAR INDEX và các Chỉ số khác có liên quan. Tiếp nhận, cập nhật hồ sơ TTHC đầy đủ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018, số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021.

Tập trung thực hiện tốt các nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 97/UBND-PVHCC&KSTT³. Theo dõi, công bố, công khai, sử dụng kết quả Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ là một căn cứ quan trọng đánh giá kết quả CCHC của các cơ quan, đơn vị. Tiếp nhận, xử lý 100% hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và phải liên thông, đồng bộ với Cổng dịch vụ công (DVC) quốc gia để người dân, doanh nghiệp theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện.

Giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức theo đúng quy trình điện tử đã được thiết lập tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC, nhất là các nhóm TTHC, dịch vụ công liên thông. Toàn bộ quá trình xử lý hồ sơ TTHC được công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và được tích hợp, đồng bộ lên Cổng DVC Quốc gia, phục vụ công tác giám sát của người dân và công tác đánh giá của cơ quan nhà nước cấp trên. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp DVC; chấn chỉnh, xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức để xảy ra tình trạng chậm muộn, kể cả các hồ sơ quá hạn

² Công văn số 3087/UBND-PVHCC&KSTT ngày 16/11/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện công bố, công khai TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC.

³ Công văn số 97/UBND-PVHCC&KSTT ngày 15/01/2024 của UBND tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công.

do lỗi thao tác trong quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; thực hiện nghiêm túc trách nhiệm xin lỗi cá nhân, tổ chức khi đề xảy ra hồ sơ quá hạn.

1.4. Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, toàn diện các nội dung, nhiệm vụ theo đúng tiến độ đề ra tại các văn bản chỉ đạo của trung ương, của tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kết luận số 62-KL/TW⁴. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

1.5. UBND huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện có hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 17/11/2023⁵. Hoàn thành các mục tiêu đào tạo nâng chuẩn về trình độ chuyên môn theo các quy định mới của Trung ương đối với cán bộ, công chức cấp xã. Tăng cường đào tạo lại trình độ chuyên môn đối với cán bộ, công chức cấp xã có chuyên ngành đào tạo chưa phù hợp với khung năng lực của vị trí việc làm, nâng trình độ chuẩn được đào tạo cán bộ, công chức cấp xã. Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch bố trí, sắp xếp, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã không đạt chuẩn gắn với sắp xếp đơn vị hành chính, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ.

1.6. Tập trung chỉ đạo, lãnh đạo, điều hành triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công theo Công điện số 24/CĐ-TTg ngày 22/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ⁶ và chỉ đạo của UBND tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ thi công, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về đất đai. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hiện trường, đôn đốc các nhà thầu, tư vấn đẩy nhanh tiến độ. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công; xử lý nghiêm theo quy định tổ chức, cá nhân cố tình làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

1.7. Thực hiện nghiêm các nội dung tại Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ⁷. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra,

⁴ Kế hoạch số 209-KH/TU ngày 07/7/2023 của BCH Đảng bộ tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu BCH Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị SNCL đến năm 2026; Chỉ thị số 54-CT/TU ngày 14/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW; Chương trình hành động số 133/CTr-UBND ngày 14/8/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 140-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các Kế hoạch số 208-KH/TU, số 209-KH/TU của BCH Đảng bộ tỉnh; Công văn số 286/UBND-NC ngày 02/02/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TU ngày 14/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

⁵ Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 17/11/2023 của UBND tỉnh về đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên đến năm 2025.

⁶ Công điện số 24/CĐ-TTg ngày 22/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy nhanh tiến độ phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2024.

⁷ Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về tài chính - ngân sách nhà nước.

kiểm toán nội bộ, công khai, minh bạch; nâng cao trách nhiệm giải trình, cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong việc quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính - ngân sách nhà nước, đầu tư công, tài sản công. Tổ chức đôn đốc, chỉ đạo thực hiện và báo cáo kết quả xử lý các kiến nghị, kết luận của cơ quan Kiểm toán Nhà nước, thanh tra, tập trung làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan, đề ra các giải pháp để xử lý dứt điểm các kiến nghị, kết luận còn tồn đọng. Thủ trưởng các sở, cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc chậm thực hiện các kiến nghị, kết luận của cơ quan Kiểm toán Nhà nước, thanh tra đối với các sai phạm trong quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính - ngân sách nhà nước, đầu tư công, tài sản công thuộc trách nhiệm được giao quản lý.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các nhiệm vụ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 19/4/2023 của UBND tỉnh⁸.

Tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, hoàn thành các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 22/3/2024 của UBND tỉnh⁹, đảm bảo đến năm 2025 hoàn thành mục tiêu có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên theo Kế hoạch số 209-KH/TU ngày 07/7/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

1.8. Tiếp tục thực hiện, hoàn thành đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ 100% các mục tiêu, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại các Kế hoạch: số 188/KH-UBND ngày 20/12/2023, số 19/KH-UBND ngày 24/01/2024¹⁰. Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện kết nối với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ ngay sau khi Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai; tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, các hệ thống thông tin của các ngành trong nội bộ tỉnh qua nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu tỉnh (LGSP); kết nối các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, của nội bộ các ngành với các hệ thống thông tin của bộ, ngành Trung ương, các cơ sở dữ liệu quốc gia qua nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu tỉnh (LGSP) được kết nối với nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu quốc gia (NDXP). Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng CNTT của đơn vị; triển khai đầu tư các hạng mục phù hợp, khoa học, đồng bộ, đảm bảo tuân thủ các quy định của Nhà nước và kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh. Phân đầu tỷ lệ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung

⁸ Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 19/4/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

⁹ Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 22/3/2024 của UBND tỉnh về kế hoạch tự chủ tài chính của các đơn vị nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2025.

¹⁰ Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 20/12/2023 về thực hiện chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên năm 2024; Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 24/01/2024 về triển khai, thực hiện "Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2024.

được kết nối, sử dụng qua LGSP và Tỷ lệ kết nối, sử dụng dịch vụ dữ liệu có trên NDXP đạt 100%.

1.9. Thực hiện rà soát các TTHC đủ điều kiện triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần theo đúng quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ. Tập trung nguồn lực đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trên cơ sở liên thông điện tử và tái sử dụng dữ liệu để xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến. Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức thực hiện đầy đủ các bước xử lý hồ sơ theo đúng yêu cầu để đạt được điểm cho tiêu chí Dịch vụ công trực tuyến trong Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Xử lý dứt điểm các “điểm nghẽn” trong thực hiện Đề án 06 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023 và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1511/UBND-NC ngày 13/6/2023 về việc tháo gỡ điểm nghẽn triển khai Đề án 06. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến khi thực hiện TTHC; sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID mức 2 Bộ Công an cấp để thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. Đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu Chính phủ giao về nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC và dịch vụ công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024.

1.10. Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thành chỉ tiêu đã được đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Kết luận số 726-KL/TU ngày 05/12/2023 của Tỉnh ủy về kinh tế - xã hội, tài chính, ngân sách nhà nước và đầu tư công năm 2024; điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025; Nghị quyết số 412/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và Chương trình hành động số 17/CTr-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

2. Các sở ngành được UBND tỉnh giao triển khai các nhiệm vụ CCHC của tỉnh:

2.1. Sở Nội vụ:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành được UBND tỉnh giao triển khai các nhiệm vụ CCHC của tỉnh tham mưu UBND tỉnh kế hoạch khắc phục những tiêu chí, tiêu chí thành phần chưa đạt điểm tối đa qua kết quả công bố các Chỉ số năm 2023 của Bộ Nội vụ; tổ chức Hội nghị trực tuyến phân tích, đánh giá kết quả Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS, Chỉ số PAPI của tỉnh năm 2023.

Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý tại các

điểm 1.1, 1.4, 1.5 mục 1 phần I.

2.2. Văn phòng UBND tỉnh: Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý tại điểm 1.2, 1.3, 1.9 mục 1 phần I.

2.3. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý tại điểm 1.7 mục 1 phần I.

2.4. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý tại điểm 1.8 mục 1 phần I.

2.5. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý tại điểm 1.6, 1.10 mục 1 phần I.

II. Đối với Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS):

1. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố:

1.1. Sử dụng hiệu quả kết quả đo lường sự hài lòng của người dân, chú trọng các nội dung mà người dân đánh giá chưa hài lòng; xác định nguyên nhân chủ quan, khách quan của các tồn tại và đề ra các giải pháp khắc phục phù hợp nhằm nâng cao chất lượng xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách và cung ứng dịch vụ hành chính công, từ đó nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ hành chính. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nâng cao sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

1.2. Tổ chức triển khai các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng lấy người dân làm trung tâm, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc xây dựng văn hóa công vụ lấy người dân làm trung tâm trong toàn ngành, lĩnh vực, địa phương.

1.3. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ giải quyết công việc cho người dân; xử lý nghiêm công chức có hành vi tiêu cực, những thiếu sót trong thực thi công vụ nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

1.4. Tổ chức triển khai các hoạt động thông tin, tuyên truyền kịp thời nhằm đảm bảo tất cả cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý và người dân ở địa phương có nhận thức đầy đủ, chính xác về hoạt động, kết quả triển khai đo lường sự hài lòng của người dân và kế hoạch, kết quả thực hiện nâng cao chất lượng phục vụ người dân, nâng cao sự hài lòng của người dân.

2. Các cơ quan thông tin, truyền thông của tỉnh:

2.1. Thông tin, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ về việc triển khai đo lường sự hài lòng của người dân hằng năm và kết quả Chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2023 tới người dân.

2.2. Thông tin, tuyên truyền thường xuyên về các hoạt động và kết quả cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, sự hài lòng của người dân. Tăng cường đưa tin về người tốt, việc tốt cũng như các trường hợp tiêu cực, vi phạm trong giải quyết công việc, phục vụ người dân của cán bộ, công chức, viên chức.

2.3. Đảm bảo hình thức, nội dung thông tin, tuyên truyền phù hợp, có thể tiếp cận đối với người dân thuộc mọi thành phần, góp phần nâng cao nhận thức, hiểu biết của người dân về quyền lợi, trách nhiệm và thúc đẩy sự tham gia của người dân trong việc giám sát và phản hồi ý kiến về chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:

Tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia giám sát và phản hồi ý kiến đối với chính quyền về việc xây dựng, tổ chức thực hiện các chính sách, chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

III. Đối với Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI):

1. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã:

Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 26/12/2023 của UBND tỉnh về nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2024. Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là người đứng đầu trong chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ, góp phần nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh.

2. UBND cấp huyện, cấp xã:

2.1. Đối với nội dung “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”:

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Chỉ số PAPI. Tuyên truyền, phổ biến và thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Tiếp cận thông tin; Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND; Luật Giao dịch điện tử (*Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2024*); thông tin cho người dân biết về vị trí lãnh đạo, các chính sách hiện hành;

Tuyên truyền, vận động người dân tham gia vào các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, đoàn thể, các hội, nhóm... Thông tin để người dân nắm được các quy định về: Quyền cử tri được đi bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; Quy trình, cách thức bầu cử; tuyên truyền về ngày bầu cử; thực hiện niêm yết công khai kết quả bầu cử.

Thông tin để người dân nắm được các quy định: Phải có từ hai ứng cử viên trở lên để bầu trưởng thôn; khối phố; cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn/khối phố đều được mời đi bầu cử; việc bầu cử được tổ chức theo hình thức bỏ phiếu kín; danh sách người trúng cử trưởng thôn/khối phố được niêm yết công khai.

Thực hiện đúng các quy định về huy động sự đóng góp tự nguyện; thông tin để người dân biết khi tham gia đóng góp tự nguyện công trình công cộng ở xã, phường, thị trấn nơi sinh sống thì có quyền tham gia ý kiến trong quá trình thiết kế, tham gia vào việc quyết định và tham gia giám sát xây mới, tu sửa công trình công cộng ở xã, phường, thị trấn do mình đóng góp; đóng góp của dân được ghi chép vào sổ sách của xã, phường, thị trấn; Ban Thanh tra nhân dân hoặc Ban Giám sát đầu tư cộng đồng giám sát việc xây mới, tu sửa công trình.

2.2. Đối với nội dung “Công khai, minh bạch”:

Thực hiện tốt các nội dung công khai và các hình thức công khai theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Luật Tiếp cận thông tin; tuyên truyền, triển khai các hình thức phù hợp như công khai số điện thoại, hộp thư điện tử của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, thường xuyên tổ chức các cuộc gặp, tiếp xúc với nhân dân,... để nhân dân nói lên nguyện vọng, phản ánh kiến nghị, tham gia đóng góp ý kiến vào các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, các cơ chế, chính sách của Trung ương cũng như của địa phương. Cập nhật thông tin về chính sách pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách, phạm vi quản lý trên trang thông tin điện tử, bảng thông báo, bảng tin công khai của đơn vị tại các địa điểm dễ thấy; Bộ phận Tiếp công dân, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã thực hiện tốt nhiệm vụ cung cấp, giải thích, giải đáp thông tin khi người dân yêu cầu.

Thực hiện đúng quy định về quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; thông tin cho người dân biết về chuẩn nghèo ở đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh; công khai danh sách hộ nghèo và các chế độ, chính sách của hộ nghèo được hưởng bằng nhiều hình thức để người dân biết; rà soát bổ sung những hộ thực tế rất nghèo nhưng chưa đưa vào danh sách hộ nghèo và đưa ra khỏi danh sách những hộ thực tế không nghèo hoặc đã thoát nghèo; đồng thời, thông tin kịp thời cho người dân biết; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện quy trình rà soát, bình xét và công nhận hộ nghèo, hộ thoát nghèo hằng năm tại UBND cấp xã.

Thực hiện đúng các quy định về quản lý ngân sách cấp xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn; công khai về thu, chi ngân sách phải cụ thể, chi tiết, hình thức phù hợp, thuận tiện để người dân có thể tiếp cận và giám sát; nâng tỷ lệ người dân tiếp cận, biết về công khai thu, chi ngân sách; bảo đảm độ tin cậy về tính chính xác của số liệu để người dân thực hiện quyền giám sát về công khai thu, chi ngân sách. Tăng cường công tác hướng dẫn, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiệp vụ tài chính tại cấp xã. Kịp thời ngăn chặn những dấu hiệu tiêu cực, xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với những trường hợp vi phạm các quy định về quản lý tài chính, tài sản công. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện công khai thu, chi ngân sách cấp xã trên địa bàn.

Thực hiện đúng các quy định về lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Thực hiện việc lấy ý kiến đóng góp của người dân về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và chính quyền địa phương tiếp thu ý kiến đóng góp của người dân; Thông tin cho người dân biết về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hiện thời của

cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh bằng nhiều hình thức; công tác thu hồi, đền bù bảo đảm đúng quy định (Khi bị thu hồi đất, gia đình được thông báo cụ thể về mục đích sử dụng đất; đất bị thu hồi hiện đang được sử dụng đúng với mục đích quy hoạch ban đầu. Bảo đảm công tác thu hồi, đền bù không ảnh hưởng bất lợi đến cuộc sống của người dân); công khai Bảng giá đất hằng năm sau khi được UBND tỉnh ban hành tại Công thông tin điện tử cấp huyện, cấp xã; trụ sở UBND cấp xã và các hình thức thích hợp khác; công khai thông tin về quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn mới.

2.3. Đối với nội dung "Trách nhiệm giải trình với người dân":

Nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân đối với các vấn đề khúc mắc.

Tích cực, chủ động thực hiện tốt Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân; tổ chức tiếp công dân định kỳ, thường xuyên theo quy định; tập trung giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật đối với các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân, tránh gây bức xúc, tạo dư luận không tốt trong nhân dân; gặp gỡ, tiếp xúc với người dân thông qua các cuộc họp dân thường xuyên hoặc bất thường; tiếp thu và phúc đáp đầy đủ những đề xuất, kiến nghị của nhân dân.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo, pháp luật hòa giải ở cơ sở trên địa bàn, đẩy mạnh mô hình trợ giúp pháp lý; giới thiệu, hướng dẫn, hỗ trợ, giúp đỡ người dân tiếp cận các dịch vụ tư pháp khi người dân có nhu cầu; thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở, phát huy hiệu quả của tổ hòa giải, hội đồng hòa giải ở cơ sở; phối hợp với các cơ quan tư pháp địa phương tư vấn, hỗ trợ người dân khi có tranh chấp dân sự.

Tiếp tục bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, cán bộ UBND cấp xã, đại diện các tổ chức đoàn thể, đại biểu HĐND cấp xã; củng cố sự tin tưởng, tín nhiệm của người dân đối với cán bộ UBND cấp xã, đại diện các tổ chức đoàn thể, đại biểu HĐND cấp xã, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố.

2.4. Đối với nội dung "Kiểm soát tham nhũng khu vực công":

Triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trong mọi lĩnh vực quản lý, đặc biệt liên quan đến công tác quản lý đất đai, y tế, giáo dục, giải quyết TTHC, công tác tài chính... theo quy định của pháp luật. Công khai, minh bạch kết quả công tác phòng, chống tham nhũng theo đúng quy định, đa dạng về hình thức nhằm thông tin đến người dân được biết và thực hiện giám sát.

Tuyên truyền để người dân biết về Luật Phòng, chống tham nhũng để mạnh dạn tố cáo hành vi vi phạm, đòi hỏi lộ; tăng cường các kênh tiếp nhận thông tin của người dân về hiện tượng tham nhũng; chất lượng, thái độ phục vụ của các cơ sở y tế; đối với thu học phí, chất lượng giáo dục, đội ngũ giáo viên của các trường trên địa bàn; tiếp thu các ý kiến tham gia, đề xuất của người dân; vận động, khuyến khích người dân tố giác khi phát hiện các trường hợp đòi, nhận hối lộ.

Tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Nghiêm cấm cán bộ, công chức, người thực thi công vụ có các hành vi như: Dùng tiền công quỹ vào mục đích riêng; nhận các khoản tiền ngoài quy định khi làm chứng thực, xác nhận; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; các thủ tục hành chính ở cấp xã; tiêu cực, tham nhũng trong việc khám, chữa bệnh; thu sai các khoản phí, lệ phí...

Nâng cao tinh thần phục vụ, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

2.5. Đối với nội dung "Thủ tục hành chính công":

Thực hiện cập nhật kịp thời, đầy đủ, công khai, minh bạch TTHC dưới nhiều hình thức (tại Bộ phận Một cửa, Cổng/Trang thông tin điện tử,...); niêm yết các mức phí, lệ phí phải nộp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tìm hiểu thông tin trong giải quyết TTHC.

Hướng dẫn đầy đủ việc thực hiện TTHC đảm bảo người dân không đi lại nhiều lần để thực hiện TTHC; nâng cao tỉ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn; tiếp nhận, xử lý kịp thời các phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến, số hóa kết quả giải quyết TTHC để đảm bảo cơ sở dữ liệu thông tin của người dân được tái sử dụng khi thực hiện các TTHC khác.

Tăng cường công tác tuyên truyền về TTHC và hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết TTHC, đặc biệt là người dân lao động.

Thường xuyên kiểm tra việc giải quyết hồ sơ TTHC tại Bộ phận một cửa, việc thực hiện cung ứng dịch vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đảm bảo giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn, tránh gây bức xúc trong nhân dân để nâng cao chất lượng phục vụ người dân; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hoặc có hành vi nhũng nhiễu đối với người dân đến giải quyết TTHC.

Thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi người dân đối với các trường hợp hồ sơ trễ hạn trong giải quyết TTHC, nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân; đồng thời xử lý nghiêm trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức để xảy ra tình trạng chậm trễ hồ sơ, gây phiền hà cho người dân.

2.6. Đối với nội dung "Cung ứng dịch vụ công":

Tiếp tục triển khai đa dạng, linh hoạt các hình thức truyền thông (trực tiếp, tổ chức hội nghị khách hàng, theo nhóm nhỏ; trên các phương tiện thông tin đại chúng,...) về ý nghĩa, lợi ích, chính sách bảo hiểm y tế đối với khám, chữa bệnh; nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế; tuyên truyền đến người dân về các cơ sở khám chữa bệnh, các dịch vụ khám chữa bệnh miễn phí và dịch vụ phải thu phí.

Thực hiện chính sách hỗ trợ mua bảo hiểm y tế đối với các trường hợp hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định; cấp phát thẻ bảo hiểm y tế, tổ chức thực hiện khám, chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi theo quy định.

Nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe của mạng lưới y tế công lập tuyến huyện; bảo đảm cho mọi người dân đều được chăm sóc sức khỏe ban đầu với chi phí thấp, hiệu quả cao.

Nâng cao trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ nhân viên y tế; kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của viên chức trong các đơn vị sự nghiệp y tế do Bộ Y tế quy định.

Đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nguồn lực đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo. Tiếp tục trang bị cơ sở vật chất, thiết bị trường học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đào tạo, đảm bảo điều kiện thực hiện học 2 buổi/ngày đối với cấp tiểu học. Tiếp tục xây dựng trường chuẩn quốc gia các cấp học trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch, ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành, góp phần tích cực đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục của toàn ngành.

Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục. Triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình, sách giáo khoa phổ thông mới. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên cả về năng lực, kỹ năng giảng dạy và phẩm chất đạo đức nhằm bảo đảm chất lượng giảng dạy ở các cấp học, bậc học.

Thực hiện nghiêm quy định về dạy thêm, học thêm. Công khai thu, chi tài chính các khoản trong nhà trường theo quy định.

Thường xuyên rà soát, đầu tư, nâng cấp lưới điện nhằm đảm bảo cung cấp điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và điện phục vụ sinh hoạt của người dân trên địa bàn.

Tiếp tục thực hiện các công trình cải tạo, sửa chữa đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu ùn tắc giao thông; từng bước thực hiện nâng cấp, cứng hóa các tuyến đường có lớp mặt đường bằng bê tông xi măng hoặc trải nhựa các tuyến đường ở nông thôn để phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất kinh doanh của nhân dân.

Tuyên truyền, vận động người dân sử dụng dịch vụ thu gom rác thải; quản lý hiệu quả đối với các đơn vị thu gom rác thải trên địa bàn cấp xã, đảm bảo việc thu gom rác thải thường xuyên, không để tình trạng rác thải tồn đọng tại cộng đồng dân cư.

Tiếp tục thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân theo chương trình Mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn; nâng cao tỷ lệ hộ dân, nông thôn được cung cấp nước sạch. Kịp thời giải quyết các phản ánh của người dân về chất lượng nguồn nước.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật có liên quan về bảo đảm an ninh trật tự; thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn khu dân cư; triển khai thực hiện nghiêm túc các chương trình, mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm. Thực hiện tốt công tác nắm tình hình an ninh trật tự ở cơ sở và các vấn đề khác trên địa bàn. Thường xuyên tổ chức các đợt cao điểm tuần tra, kiểm soát và tấn công trấn áp

tội phạm. Tăng cường lực lượng tuần tra, bảo vệ địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm an ninh, trật tự.

2.7. Đối với nội dung “Quản trị môi trường”:

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong bảo vệ môi trường; giáo dục nâng cao nhận thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân, nhất là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường.

Tiếp tục xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình bảo vệ môi trường, mô hình tự quản về bảo vệ môi trường hiệu quả ở địa phương; thực hiện các kế hoạch phân loại, thu gom, xử lý các loại chất thải phát sinh trên địa bàn. Tập trung thực hiện các giải pháp để nâng cao tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải y tế, chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại, chất thải trong nông nghiệp, nông thôn phát sinh; vận hành hoạt động các khu xử lý rác tập trung đã đầu tư theo quy hoạch; đồng thời, tiến hành các thủ tục đóng cửa các bãi rác tạm, nằm ngoài quy hoạch. Xử lý kịp thời các sự cố, vấn đề môi trường được thông báo.

Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường, đặc biệt là các khu công nghiệp có nguồn thải lớn có nguy cơ ảnh hưởng xấu đến môi trường; xử lý nghiêm và kịp thời các vi phạm về bảo vệ môi trường; thông tin kết quả giải quyết của các cơ quan đối với các phản ánh của người dân liên quan đến bảo vệ môi trường.

Tăng cường tuyên truyền và phổ cập kiến thức cho người dân về tác hại của việc ô nhiễm không khí và phát động phong trào kêu gọi mọi người cùng chung tay bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp (trồng nhiều cây xanh, phủ xanh đồi trọc). Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, đôn đốc, giám sát nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, tập trung tại các khu công nghiệp, các làng nghề, các doanh nghiệp, nhà máy.

Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm khắc phục, hạn chế ô nhiễm, cải thiện chất lượng không khí trên địa bàn tỉnh: giảm thiểu nguồn phát sinh khí thải độc hại, bụi mịn, xử lý khí thải trước khi thải ra môi trường. Kiểm soát và kiên quyết xử lý kịp thời tình trạng ô nhiễm môi trường do sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nhằm giảm thiểu tối đa tác động xấu từ các sự cố môi trường trên địa bàn.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác bảo vệ tài nguyên nước đến người dân, doanh nghiệp; nâng cao nhận thức của người dân trong việc khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn tài nguyên nước. Khuyến khích sự tham gia của người dân, cộng đồng dân cư giám sát giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Thực hiện các giải pháp để giải quyết dứt điểm các điểm đen môi trường nước, không để phát sinh những điểm mới.

Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện và xử lý sai phạm đối với các vi phạm của các tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, y tế... trong lĩnh vực bảo vệ môi trường nước.

2.8. Đối với nội dung “Quản trị điện tử”:

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc cập nhật các thông tin, chuyên mục trên cổng/trang thông tin điện tử theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

Nâng cấp trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo giao diện trực quan, sinh động để người dân, doanh nghiệp dễ dàng tìm kiếm thông tin; chuyên mục về chuyên đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt và các thông tin khác theo quy định được đăng tải kịp thời và cập nhật đầy đủ.

Tuyên truyền tới người dân về tiện ích sử dụng Internet trong cuộc sống; nâng cao nhận thức và hành vi sử dụng mạng Internet hiệu quả, văn minh, đúng pháp luật; hướng dẫn cho người dân biết cách sử dụng cổng/trang thông tin điện tử của chính quyền địa phương; hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết TTHC.

Tăng cường tuyên truyền, tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp qua chuyên mục Hỏi- Đáp trực tuyến trên cổng/trang thông tin điện tử, phản hồi kịp thời những thông tin, kiến nghị liên quan đến người dân, doanh nghiệp theo quy định.

3. Các sở, ngành được UBND tỉnh giao tham mưu triển khai thực hiện công tác nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh:

3.1. Sở Nội vụ:

Chủ trì, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của các cơ quan, đơn vị, địa phương, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Lồng ghép nội dung bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức về Chỉ số PAPI vào kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm của UBND tỉnh và tổ chức mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn; tham mưu UBND tỉnh sơ kết, tổng kết việc thực hiện nâng cao Chỉ số PAPI nhằm phân tích, đánh giá những mặt được và những mặt còn yếu kém để tiếp tục đề ra các giải pháp khắc phục.

Tăng cường công tác kiểm tra, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, việc công khai những việc được nhân dân giám sát trong các nội dung về nhân công, tài chính, các công trình công cộng để kịp thời phát hiện và đề xuất xử lý nghiêm cán bộ, công chức có biểu hiện, hành vi tiêu cực, những thiếu sót trong thực thi, cung cấp dịch vụ công cho người dân.

Trên cơ sở kết quả Chỉ số PAPI năm 2023, phối hợp cùng các đơn vị, địa phương tìm hiểu các mô hình, cách làm hay ở các tỉnh, thành phố có Chỉ số PAPI cao, tham mưu UBND tỉnh có giải pháp triển khai trên toàn tỉnh.

3.2. Sở Tư pháp:

Hướng dẫn, quán triệt thực hiện tốt Luật Tiếp cận thông tin, đảm bảo quyền được tiếp cận các thông tin của người dân theo quy định của pháp luật.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân; tích cực, chủ động triển khai, thực hiện các biện pháp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý tại cộng đồng dân cư.

Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn UBND cấp huyện, cấp xã giải quyết TTHC lĩnh vực tư pháp bảo đảm kịp thời, nhanh chóng, đúng quy định.

3.3. Sở Tài chính: Hướng dẫn, đôn đốc, tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thu, chi ngân sách nhà nước và công khai thu, chi, quyết toán việc sử dụng ngân sách nhà nước đầy đủ, đúng quy định.

3.4. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc UBND cấp huyện rà soát danh sách hộ nghèo hằng năm, giai đoạn và niêm yết công khai danh sách hộ nghèo đúng quy định.

3.5. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc niêm yết công khai, minh bạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bảng giá đất, đơn giá thu hồi đất đầy đủ, đúng quy định. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện TTHC trong lĩnh vực đất đai, xử lý nghiêm các trường hợp công chức, viên chức gây phiền hà, nhũng nhiễu khi giải quyết TTHC trong lĩnh vực đất đai. Giải quyết hiệu quả các tranh chấp, khiếu kiện về đất đai.

Đẩy mạnh các biện pháp quản lý, bảo vệ môi trường không khí, môi trường nước. Có giải pháp khắc phục triệt để các nguyên nhân gây ô nhiễm không khí, nguồn nước. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi gây ô nhiễm, hủy hoại môi trường và các cán bộ, công chức không xử lý, tiếp tay cho các hành vi này. Tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện, nhân lực phục vụ công tác thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trong các khu dân cư.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Luật Tài nguyên nước, Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Đề xuất phương án giải quyết dứt điểm tình trạng người dân chờ đợi lâu để nộp hồ sơ giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện, góp phần tăng mức độ hài của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh.

3.6. Thanh tra tỉnh:

Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền, phổ biến sâu rộng, hướng dẫn UBND cấp huyện, cấp xã tuyên truyền Luật Phòng chống tham nhũng tới người dân.

Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định, từng bước giải quyết và hạn chế tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp.

Có giải pháp phát huy tốt hơn nữa vai trò giám sát của Ban Thanh tra nhân dân tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

3.7. Văn phòng UBND tỉnh:

Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên. Tăng cường tương tác trả lời, hướng dẫn người dân, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC trên Cổng thông tin điện tử theo quy định của pháp luật.

Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương trong công tác kiểm soát TTHC, giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa của các địa phương; đổi mới thực hiện cơ chế một cửa trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Chính phủ.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện niêm yết công khai TTHC theo quy định; theo dõi, đôn đốc, phối hợp với các ngành, địa phương kiểm tra, rà soát các TTHC để kiến nghị sửa đổi hoặc hủy bỏ các quy định không phù hợp với quy định của pháp luật do các cấp chính quyền ban hành.

Đăng tải đầy đủ hướng dẫn và các biểu mẫu trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Cổng/Trang thông tin điện tử cấp huyện các TTHC về các lĩnh vực: chứng thực, xác nhận; cấp giấy phép xây dựng; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Người dân, doanh nghiệp xem được hướng dẫn và tải được biểu mẫu ngay trên Cổng thông tin điện tử, không phải link đến địa chỉ khác để tải biểu mẫu).

3.8. Sở Y tế: Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, trang thiết bị y tế, cơ sở vật chất tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh, nhất là y tế tuyến huyện; chấn chỉnh những biểu hiện những thiếu sót, thiếu trách nhiệm với người bệnh trong quá trình điều trị, đặc biệt đối với các đối tượng chính sách có bảo hiểm y tế khám, chữa bệnh miễn phí. Giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc của người dân khi khám, chữa bệnh và thanh toán qua bảo hiểm y tế.

3.9. Sở Giáo dục và Đào tạo: Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; cải thiện điều kiện cơ sở vật chất của trường tiểu học, chú trọng các tiêu chí sĩ số lớp, nước uống, nhà vệ sinh sạch sẽ; đảm bảo công khai các khoản thu, chi tài chính của trường, lớp với phụ huynh học sinh; giữ mối liên hệ thường xuyên, mật thiết giữa giáo viên và phụ huynh học sinh; kiểm soát việc dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định.

3.10. Sở Công Thương: Tham mưu UBND tỉnh cải thiện, nâng cấp mạng lưới điện để phục vụ cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của người dân ngày càng tốt hơn.

3.11. Sở Giao thông vận tải: Thực hiện các công trình cải tạo, sửa chữa, đảm bảo an toàn giao thông, công trình mục tiêu giảm thiểu ùn tắc giao thông; các biện pháp nâng cấp, cứng hóa các tuyến đường có lớp mặt đường bằng bê tông xi măng hoặc trải nhựa các tuyến đường ở nông thôn để phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất kinh doanh của nhân dân;

3.12. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đẩy nhanh tiến độ cấp nước

sạch; hoàn thành mạng cấp nước tới 100% các hộ dân tại các địa bàn đã đủ điều kiện cấp nước; tiếp tục rà soát, đầu tư sửa chữa hệ thống cung cấp nước sạch cho người dân trên địa bàn tỉnh.

3.13. Sở Thông tin và Truyền thông: Tuyên truyền tới người dân về tiện ích mạng Internet; nâng cao nhận thức và hành vi sử dụng mạng Internet hiệu quả, văn minh, đúng pháp luật.

Phối hợp với các nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo chất lượng dịch vụ và các cơ chế khuyến khích người dân sử dụng.

3.14. Công an tỉnh: Tiếp tục đấu tranh trấn áp các loại tội phạm vi phạm pháp luật hình sự; các ổ, nhóm, tụ điểm về ma túy, đánh bạc, cho vay nặng lãi; cướp giật, lừa đảo; các tổ chức lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo... Tham mưu giải quyết các vụ tranh chấp, khiếu kiện phức tạp, kéo dài, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự. Tăng cường phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm kinh tế, tham nhũng, ma túy, môi trường.

3.15. Bảo hiểm xã hội tỉnh:

Phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế trong nhân dân; ban hành các văn bản hướng dẫn, quy chế phối hợp để đẩy nhanh tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm y tế, hỗ trợ trong việc thanh toán thẻ bảo hiểm y tế.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Các thành viên BCĐ CCHC tỉnh;
- Báo Hưng Yên, Đài PT-TH Hưng Yên;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC&KSTTHC^{Thủy};
- Trung tâm TT-HN tỉnh;
- CV: HCQT^{Khiên}; TH^{Mai};
- Lưu VT, CVNC^{NH}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Hưng